TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 13/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Xuân Hào;
Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Danh Thị Kim N**, sinh năm 1990 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đ; tạm trú tại: Ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh C, sinh năm 1962 và bà Thị D, sinh năm 1966; bị cáo có chồng tên Bùi Văn Đ, sinh năm 1983; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phước Thành, Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1985;
Nơi cư trú: Ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh B. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thế P, sinh năm 1977;
Nơi cư trú: Ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/11/2017, bà P đưa số tiền 82.800.000 đồng cho ông Nguyễn Đức V là em trai bà P để đi mua cám heo, ông V cầm tiền ra xe ô tô tải biển số 61C-223.17 để đi lấy hàng, khi chuẩn bị điều khiển xe ô tô, ông V thấy chiếc xe rùa đựng 04 bao trấu chắn lối lùi xe ra cổng nên ông V để số tiền 82.800.000 đồng trên bao trấu và đẩy xe rùa ra phía sau nhà bếp rồi điều khiển xe đi mà không đem theo số tiền 82.800.000 đồng. Lúc này, bị cáo N ở trong nhà bếp nhà bà P xách thùng đựng tinh trùng heo đi xuống chuồng heo phía sau nhà bà P, bị cáo N thấy 01 cọc tiền Việt Nam gồm nhiều mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng được cột lại bằng dây thun để trên bao trấu trên xe rùa, phía sau nhà bếp nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà P. Bị cáo N quan sát thấy không có người nên cầm cọc tiền đem xuống phía sau nhà ở của bị cáo N, bỏ tiền vào bịch nylon đem cất giấu tại hang chuột phía sau khu nhà N ở và tiếp tục làm việc. Trên đường đi lấy cám, ông V nhớ chưa đem theo tiền mà để trên bao trấu trên xe rùa nên quay về nhà bà P lấy tiền nhưng không thấy, bà P hỏi N có lấy tiền trên bao trấu trên xe rùa không nhưng N không thừa nhận. Sau đó, bà P báo Công an xã A giải quyết. Quá trình làm việc, N đã khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 82.800.000 đồng của bà P và giao nộp 82.800.000 đồng cho Công an xã A.

Ngày 23/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo lập biên bản trả lại cho bà Nguyễn Thế P số tiền 82.800.000 đồng, bà P nhận tiền và không yêu cầu gì thêm đối với N.

Cáo trạng số 21/CT-VKSPG ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Danh Thị Kim N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Danh Thị Kim N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo Danh Thị Kim N thống nhất về tội danh đã truy tố đối với bị cáo Danh Thị Kim N. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo nhất thời nảy sinh lòng tham chiếm đoạt tài sản nên đã tìm cách cất giấu số tiền 82.800.000 đồng, nhưng số tiền trên cũng đã được trả lại cho bị hại V và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hiện nay, bị cáo vẫn được bà Nguyễn Thế P nhận lại làm việc, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ, bị cáo là người dân tộc nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo N cho rằng Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Danh Thị Kim N đã khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/11/2017, bị cáo Danh Thị Kim N thấy số tiền 82.800.000 đồng của bà Nguyễn Thế P đưa cho ông Nguyễn Đức V đi mua cám heo để trên bao trấu, trên xe rùa phía sau nhà bà P, bị cáo N đã lén lút lấy số tiền 82.800.000 đồng đem cất giấu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thực hành và lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức bị cáo biết việc lén lút trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Đức V có giá trị 82.800.000 đồng (Tám mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo Danh Thị Kim N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Như vậy, Cáo trạng số 21/CT-VKSPG ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Danh Thị Kim N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Xét mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Danh Thị Kim N là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Danh Thị Kim N về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đức V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về việc xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh Thị Kim N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Danh Thị Kim N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đức V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng: Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Toà án buộc: Bị cáo Danh Thị Kim N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV27; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Quế